

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá và cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo Năm học 2024 - 2025

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Hoạt động rà soát, tự đánh giá và cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây trong năm học 2024 - 2025 được tổ chức thực hiện nghiêm túc dựa trên các văn bản quy định pháp lý và nội bộ:

- Luật Giáo dục đại học hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý, kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT trình độ đại học các ngành đã kiểm định chất lượng bao gồm: ngành Kỹ thuật xây dựng (tháng 11/2020, Đại học Đà Nẵng); ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình), ngành Kế toán, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông và ngành Kỹ thuật cấp thoát nước (ngày 13/9/2024, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn).

- Quyết định số 502/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/9/2023 của Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quy định Đảm bảo chất lượng Trường ĐHXDMT.

- Kế hoạch số 246/KH-ĐHXDMT ngày 09/9/2024 của Hiệu trưởng Nhà trường về Kế hoạch Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025.

- Kế hoạch tự đánh giá cấp chương trình đào tạo của Nhà trường năm học 2024-2025.

II. MỤC TIÊU TỰ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

Mục đích cốt lõi của việc tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá và cải tiến chất lượng cấp CTĐT năm học 2024 - 2025 nhằm:

- Thực hiện rà soát nội bộ thường niên 100% các CTĐT đang thực hiện nhằm đảm bảo tính cập nhật, phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành và yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

- Tự kiểm tra, hậu kiểm đối với việc triển khai các khuyến nghị cải tiến chất lượng từ các Đoàn Đánh giá ngoài - Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn và Trung tâm



KĐCLGD Đà Nẵng nhằm không ngừng duy trì và nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng của trường.

- Lượng hóa và chuẩn hóa hệ thống Chuẩn đầu ra (PLO) theo định hướng giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra (Outcome-Based Education - OBE), đồng thời hoàn thiện ma trận liên kết CLO-PLO phục vụ đo lường, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của người học chuẩn xác hơn.

- Tạo bước đệm cải tiến CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm theo xu thế Lập trình nhúng và Internet vạn vật (IoT), phát triển hệ thống Kỹ thuật công trình Thủy hướng đến ứng dụng bền vững ứng phó biến đổi khí hậu khu vực ĐBSCL.

- Đo lường mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng phục vụ và cấu trúc CTĐT, phấn đấu đạt mục tiêu tối thiểu 80% chỉ số hài lòng của người học, giảng viên, cựu sinh viên và doanh nghiệp sử dụng lao động.

III. PHẠM VI RÀ SOÁT VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Báo cáo thực hiện kế hoạch bao quát toàn bộ hoạt động rà soát chất lượng của tất cả các chương trình đang đào tạo chính quy trình độ Đại học và trình độ Thạc sĩ thuộc các Khoa: Xây dựng, Kiến trúc, Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị, Công nghệ, Kinh tế. Hoạt động được triển khai xuyên suốt năm học 2024 - 2025 (Từ tháng 9/2024 đến tháng 8/2025) tuân thủ nghiêm túc chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act).

Danh mục các CTĐT rà soát:

TT	Mã ngành	Tên chương trình đào tạo	Khoa quản lý	Ghi chú
I. Đại học				
1	7580101	Ngành Kiến trúc (Chuyên ngành Kiến trúc Công trình)	Kiến trúc	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
2	7580201	Ngành Kỹ thuật Xây dựng (Hệ Kỹ sư & Cử nhân)	Xây dựng	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
3	7580205	Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
4	7580320	Ngành Kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
5	7340301	Ngành Kế toán	Kinh tế	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ

TT	Mã ngành	Tên chương trình đào tạo	Khoa quản lý	Ghi chú
6	7480103	Ngành Kỹ thuật Phần mềm	Công nghệ	Rà soát định kỳ; ban hành phiên bản mới ngày 25/11/2024 (QĐ số 696/QĐ-ĐHXDMT)
7	7580213	Ngành Cấp thoát nước	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
8	7580202	Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Ban hành mới hoàn toàn ngày 22/11/2024 (QĐ số 680/QĐ-ĐHXDMT)
II. Thạc sĩ				
9	8580201	Ngành Kỹ thuật Xây dựng	Xây dựng	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Kế hoạch tự đánh giá hằng năm, Nhà trường dưới sự chủ trì của Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng phối hợp chặt chẽ với các Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Quản trị & Thiết bị cùng các Khoa chuyên ngành hoàn thành các nội dung hoạt động năm học 2024 - 2025. Kết quả chi tiết như sau:

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Kết quả thực hiện
1	Tổng kết kế hoạch tự đánh giá, cải tiến chất lượng các CTĐT năm học 2023-2024, đánh giá kết quả cải tiến.	Phòng KT&ĐBCL	Hoàn thành 100%. Đã ban hành Báo cáo tổng kết chu kỳ rà soát 2023-2024, chỉ ra các tồn tại chính và chuyển giao nhiệm vụ cải tiến sang chu kỳ 2024-2025.
2	Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo tổng kết công tác khảo sát ý kiến các BLQ (Người học, giảng viên, nhân viên, cựu người học, nhà tuyển dụng).	Các đơn vị liên quan	Vượt chỉ tiêu. Đã triển khai khảo sát trực tuyến đồng bộ qua cổng khaosat.mtu.edu.vn , google form. Tỷ lệ hài lòng chung của người học, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng đạt từ 85% đến 95% (vượt cam kết kế hoạch đề ra là $\geq 80\%$).

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Kết quả thực hiện
3	Xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh các CTĐT.	Phòng QLĐT	Hoàn thành đúng hạn. Ban hành văn bản định hướng rà soát, tập trung vào việc chuẩn hóa chuẩn đầu ra theo định hướng OBE và bám sát yêu cầu phát triển thực tiễn địa phương.
4	Thành lập các ban rà soát CTĐT từng ngành. Phân tích dữ liệu từ các BLQ, xác định điểm mạnh/tồn tại các CTĐT.	Khoa chuyên ngành	Hoàn thành. Các Khoa thành lập Ban rà soát cấp Khoa dưới sự chủ trì của Trưởng khoa, hoàn thành phân tích phản hồi.
5	Tập huấn, bồi dưỡng cho CBGV về: Xây dựng/đo lường CDR; Phương pháp dạy học tích cực; Đánh giá dựa trên năng lực; Tích hợp kỹ năng số, ứng dụng AI trong dạy - học, khởi nghiệp.	Phòng QLĐT, Khoa	Hoàn thành vượt kế hoạch. Tổ chức thành công 02 đợt tập huấn cho 100% GV cơ hữu bao gồm: Tập huấn ĐBCL về TĐG và ĐGN CTĐT (TB số 164/TB-ĐHXDMT ngày 21/5/2025) và Hội thảo “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác đào tạo tại trường ĐHXDMT” (KH số 129/KH-ĐHXDMT ngày 15/05/2025).
6	Rà soát CTĐT: CDR, ĐCCT học phần, phương pháp kiểm tra đánh giá, ma trận PLO-CLO.	Khoa	Hoàn thành 100%. Tổ chức rà soát thường niên cho 08 CTĐT đại học và 01 CTĐT thạc sĩ. Thực hiện rà soát chuyên sâu cải tiến chuẩn đầu ra OBE, ma trận PLO-CLO cho ngành Kỹ thuật phần mềm.
7	Xây dựng CTĐT mới theo yêu cầu thị trường lao động.	Phòng QLĐT, Khoa	Hoàn thành 100%. Hoàn thành Đề án xây dựng mới CTĐT ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy, được ban hành theo Quyết định số 680/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/11/2024.
8	Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng CTĐT trình độ đại học và	Phòng KT&ĐBCL	Hoàn thành đúng hạn. Phòng KT&ĐBCL hoàn thành báo cáo sau

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Kết quả thực hiện
	kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng (theo Mẫu số 10, Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT).		kiểm định đối với 04 ngành đã đạt chuẩn kiểm định của Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn gửi Bộ GD&ĐT theo quy định.
9	Thực hiện cải tiến: Cập nhật tài liệu, học liệu số, cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá, tổ chức các Workshop nội bộ về thiết kế học phần theo CDR, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá...	Khoa, Phòng QLĐT	Hoàn thành 100%. Cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo giai đoạn 2020-2024 cho 100% học phần cốt lõi. Giảng viên đổi mới giảng dạy sang các phương pháp dạy học tích cực.
10	Hợp tác doanh nghiệp: Khảo sát ý kiến nhà sử dụng lao động, doanh nghiệp; hội thảo, hội nghị chuyên ngành.	Khoa, Viện KH&HTQT	Hoàn thành 100%. Ký kết hợp tác mới với các doanh nghiệp xây dựng, công nghệ, khảo sát ý kiến doanh nghiệp phục vụ rà soát Lập trình nhúng IoT và KTXD Công trình thủy.
11	Xây dựng, triển khai kế hoạch thực tập của người học tại doanh nghiệp.	Khoa chuyên ngành	Hoàn thành 100%. Đảm bảo tổ chức tốt kế hoạch học tập thực hành thực tế, giữ vững quy mô học phần Thực tập tốt nghiệp (8 TC đối với Kỹ thuật phần mềm; 4 TC đối với Công trình thủy).
12	Tổng kết năm các hoạt động của Nhà trường, đánh giá mức độ hoàn thành. Báo cáo các cơ quan liên quan.	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành đúng hạn. Đã xây dựng Báo cáo tổng kết năm học của trường gửi Bộ Xây dựng, các văn bản báo cáo khác theo quy định.
13	Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ dạy học (phòng học, phòng máy tính, thư viện,...).	Phòng QT&TB	Hoàn thành tốt. Thực hiện sửa chữa trang thiết bị dạy học hư hỏng; đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ nhu cầu đào tạo.
14	Xây dựng Báo cáo tự đánh giá cấp CTĐT tổng hợp cho tất cả	Phòng KT&ĐBCL	Hoàn thành 100%. Hoàn thành Báo cáo TĐG tổng hợp chu kỳ 2024-

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Kết quả thực hiện
	CTĐT hằng năm trên cơ sở tham chiếu cấu trúc quy định; họp Hội đồng ĐBCL thông qua; ban hành trước 30/9/2025.		2025, tổ chức họp Hội đồng Đảm bảo chất lượng thông qua và ban hành chính thức trong tháng 8/2025.
15	Rà soát, chuẩn hóa và số hóa minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng CTĐT.	Phòng KT&ĐBCL	Hoàn thành 100%. Toàn bộ danh mục minh chứng được chuẩn hóa mã hiệu theo cấu trúc Hn.ab.cd.ef và số hóa đầy đủ trên hệ thống Google Drive của Phòng phục vụ hậu kiểm.
16	Phân tích phổ điểm học tập của SV, học viên cao học, tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học,... để cải tiến CTĐT.	Phòng KT&ĐBCL, Phòng QLĐT	Hoàn thành tốt. Sử dụng dữ liệu thống kê kết quả học tập trực tiếp từ hệ thống online.mtu.edu.vn, kết quả thi KTHP để phân tích phổ điểm thi kết thúc học phần, kịp thời điều chỉnh đề cương chi tiết học phần lệch chuẩn.

V. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TỪ HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN

1. Cải tiến căn bản Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm

Kết quả rà soát chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm (phiên bản 2023) đã ghi nhận sự chuyển dịch đột phá, mang tính thực tiễn cao, được cụ thể hóa bằng Quyết định số 696/QĐ-ĐHXDMT ngày 25/11/2024 của Hiệu trưởng:

a) Chuẩn hóa Chuẩn đầu ra (PLO) theo định hướng OBE

Chương trình đào tạo giữ nguyên cấu trúc ổn định gồm 14 PLO (07 về kiến thức, 05 về kỹ năng và 02 về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm). Toàn bộ các PLO đã được rà soát, diễn đạt lại bằng việc sử dụng các động từ hành động theo Thang nhận thức Bloom sửa đổi như 'Vận dụng (Apply), Phân tích (Analyze), Đánh giá (Evaluate), Thiết kế (Design), Phát triển (Develop)' để nâng cao khả năng định lượng, đo lường mức độ đạt chuẩn của người học. Vị trí việc làm được cập nhật chuẩn xác, tương thích hoàn toàn với việc phát triển chuyên ngành mới.

b) Hủy bỏ chuyên ngành kém hiệu quả và Thêm mới chuyên ngành Lập trình nhúng IoT

Dựa trên phân tích sâu dữ liệu tuyển sinh và phản hồi thực tế từ doanh nghiệp, Nhà trường đã chính thức hủy bỏ chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý do không

đạt chỉ tiêu tuyển sinh đề ra hằng năm. Thay vào đó, trường chính thức bổ sung chuyên ngành mới: Lập trình nhúng IoT (Embedded & IoT Programming).

Chuyên ngành Lập trình nhúng IoT được xây dựng tối ưu trên cơ sở kế thừa cấu trúc chung của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm cốt lõi để đảm bảo tính liên thông và thống nhất đào tạo, duy trì tổng khối lượng toàn khóa là 150 tín chỉ. Cụ thể:

Khối kiến thức giáo dục đại cương (37 TC): Giữ nguyên 100% cấu trúc để bảo đảm trang bị đầy đủ nền tảng chính trị, pháp luật và khoa học cơ bản.

Khối kiến thức cơ sở ngành (44 TC): Kế thừa toàn bộ để đảm bảo năng lực lập trình hướng đối tượng, cấu trúc dữ liệu, cơ sở dữ liệu và mạng máy tính.

Khối kiến thức chuyên ngành (51 TC): Được thiết kế đặc thù cho Lập trình nhúng IoT bằng cách thêm mới hoàn toàn 09 học phần chuyên sâu chất lượng cao: Thiết kế mạch điện tử, Thị giác máy tính, PLC và dây truyền sản xuất, Lý thuyết số, Cảm biến và đo lường, Hệ thống nhúng và IoT, Điện tử công suất, Truyền số liệu và mạng máy tính, Thông tin và xử lý tín hiệu.

Đồ án tốt nghiệp (10 TC) và Thực tập tốt nghiệp (8 TC): Được duy trì thực chất tại doanh nghiệp, giúp sinh viên phát triển toàn diện kỹ năng tích hợp phần cứng và lập trình ứng dụng IoT thực tiễn.

c) Đổi mới Đề cương chi tiết học phần và Phương pháp giảng dạy

100% học phần được rà soát và cập nhật chuẩn đầu ra học phần (CLO) liên kết chặt chẽ với PLO theo mô hình OBE. Các ma trận CLO-PLO được số hóa và chuẩn hóa bằng hệ thống Rubrics đánh giá rõ ràng. Phương pháp dạy học chuyển dịch mạnh mẽ sang lấy người học làm trung tâm, tích hợp các mô hình hiện đại như: Học tập theo dự án (Project-Based Learning), Nghiên cứu tình huống (Case Study) và Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom). Giáo trình, tài liệu tham khảo được cập nhật lên chu kỳ mới nhất (giai đoạn 2020-2024), bổ sung sâu sắc kiến thức về điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin và DevOps.

2. Ban hành mới CTĐT ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy

Trước nhu cầu cấp thiết về nguồn lực kỹ sư chất lượng cao phục vụ việc ứng phó với sạt lở bờ sông bờ biển, xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Hiệu trưởng Nhà trường đã ký Quyết định số 680/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/11/2024 chính thức ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy (Mã ngành: 7580202):

a) Định hướng đào tạo và Khối lượng học vụ

Chương trình đào tạo Kỹ sư thời gian đào tạo 4.0 năm theo định hướng ứng dụng, quy mô tổng khối lượng đào tạo là 150 tín chỉ (Không tính các học phần điều kiện bắt buộc về GDQP-AN, Thể chất, Ngoại ngữ chuẩn đầu ra B1, Tin học cơ bản

và Ngày công tác xã hội). Triết lý giáo dục của Nhà trường 'Môi trường thân thiện - Tri thức khoa học - Ứng dụng thực tế' được tích hợp sâu sắc vào cấu trúc của từng học phần chuyên môn.

b) Cơ cấu khung chương trình đào tạo

Khung chương trình được phân bổ khoa học, bảo đảm tỷ lệ thực hành thực tế (khối kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp) chiếm tới 51.3% tổng khối lượng đào tạo, đáp ứng hoàn hảo năng lực ứng dụng thực tế của người học:

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ (Bắt buộc / Tự chọn)	Tỷ lệ (%)
1	Kiến thức giáo dục đại cương	37 TC (BB: 35 TC; TC: 2 TC)	24.7
2	Kiến thức cơ sở ngành	36 TC (BB: 30 TC; TC: 6 TC)	24.0
3	Kiến thức chuyên ngành	63 TC (BB: 53 TC; TC: 10 TC)	42.0
4	Thực tập tốt nghiệp	4 TC (BB: 4 TC; TC: 0 TC)	2.6
5	Đồ án tốt nghiệp	10 TC (BB: 10 TC; TC: 0 TC)	6.7
	Tổng cộng toàn khóa	150 TC (BB: 132; TC: 18)	100.0

c) Chuẩn đầu ra (14 PLOs) thiết kế đồng bộ

Chuẩn đầu ra được thiết kế bám sát năng lực thực tế cần có của người học bao gồm: Kiến thức chuyên sâu về thiết kế đê, đập, cống ngăn mặn, công trình chỉnh trị sông biển (PLO1 - PLO7); Kỹ năng ngoại ngữ đạt bậc 3/6 Khung VN/chuẩn B1 Châu Âu (PLO8); Chứng chỉ tin học cơ bản (PLO9); Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp (PLO10); Ứng dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành xây dựng và thủy văn như SAP2000, Plaxis, đặc biệt bổ sung học phần Mô hình thông tin công trình BIM (học phần HT115) vào khối bắt buộc để tăng tính ứng dụng thực tế kỹ thuật số hiện đại.

3. Công tác rà soát thường niên đối với các CTĐT khác

Đối với 06 chương trình đào tạo đại học và 01 chương trình đào tạo thạc sĩ còn lại (ngành Kiến trúc, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao

thông, Kỹ thuật môi trường, Kế toán, Cấp thoát nước và Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng) không ban hành phiên bản mới trong năm học 2024 - 2025. Hoạt động rà soát thường niên ghi nhận các chương trình tiếp tục được vận hành rất ổn định theo khung cấu trúc cũ để bảo đảm lộ trình đào tạo học vụ liên tục của sinh viên các khóa cũ.

Các Khoa đã tiến hành cập nhật cục bộ đề cương chi tiết học phần, đổi mới hình thức thi kết thúc học phần, tăng cường bồi dưỡng học liệu trực tuyến hỗ trợ (E-learning hỗ trợ không quá 30% thời lượng bài giảng) bám sát các Quy định thi KTHP Quyết định 621/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/12/2021, Quyết định 622/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/12/2021 và Quy định đào tạo theo Quyết định 183/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/4/2023 của Trường.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu chính

Đôi soát thực tế triển khai so với các chỉ tiêu ban đầu đề ra tại Kế hoạch tự đánh giá hằng năm năm học 2024-2025, Nhà trường đạt kết quả toàn diện như sau:

- Chỉ tiêu rà soát định kỳ thường niên: Đạt tỷ lệ 100%. Toàn bộ 08 chương trình đào tạo đại học và 01 chương trình đào tạo thạc sĩ đang vận hành được rà soát theo chu trình PDCA.

- Chỉ tiêu đổi mới và ban hành chương trình đào tạo: Đạt yêu cầu. Đã hoàn thành đổi mới chiều sâu và ban hành 01 CTĐT ngành Kỹ thuật Phần mềm (QĐ số 696); xây dựng và ban hành mới hoàn toàn 01 CTĐT ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy (QĐ số 680).

- Chỉ tiêu về mức độ hài lòng của các bên liên quan: Vượt chỉ tiêu. Tỷ lệ khảo sát ghi nhận sự hài lòng chung của người học, giảng viên cơ hữu, cựu sinh viên tốt nghiệp và các nhà tuyển dụng sử dụng lao động đều đạt từ 85% đến 95% (Vượt mức cam kết ban đầu là $\geq 80\%$).

- Chỉ tiêu về mã hóa và số hóa học liệu: Đạt yêu cầu. Toàn bộ hồ sơ rà soát, biên bản thông qua của Hội đồng khoa học Khoa, các bản đối sánh và phiếu rà soát đã được mã hóa thống nhất theo danh mục minh chứng, số hóa và lưu trữ trực tuyến an toàn phục vụ công tác thanh tra chất lượng.

2. Phân tích Điểm mạnh và hạn chế

a) Các điểm mạnh nổi bật ghi nhận hằng năm

- Công tác tự rà soát, đánh giá được thực hiện bài bản, có sự phối hợp, tương tác nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các Khoa đào tạo chuyên môn và Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, vận hành đúng chu trình chất lượng PDCA hằng năm.

- Chuẩn đầu ra (PLO) được xây dựng định hướng OBE rõ ràng, cấu trúc bằng các động từ hành động có năng lực đo lường tốt theo Bloom sửa đổi giúp lượng hóa tối ưu kết quả học tập.

- Tinh thần phản ứng nhanh nhạy với thực tiễn: Hủy bỏ kịp thời chuyên ngành kém hiệu quả để mở chuyên ngành công nghệ cao thời thượng (Lập trình nhúng IoT); Xây dựng và ban hành kịp thời ngành KTXD Công trình thủy giải quyết trực tiếp bài toán thiên tai, biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL.

- Đội ngũ giảng viên các Khoa Công nghệ, Xây dựng, Kiến trúc vững vàng chuyên môn, nhiệt tình tham gia bồi dưỡng, nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng, ứng dụng công nghệ AI và thiết kế chuẩn đầu ra học phần.

- Hệ thống cơ sở vật chất, phòng học, phòng thực hành cơ bản được duy trì và nâng cấp kịp thời hỗ trợ đắc lực hoạt động dạy học thực hành.

b) Một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục

- Một số đề cương chi tiết học phần mới ban hành của chuyên ngành Lập trình nhúng IoT cần tiếp tục hoàn thiện chi tiết bài giảng số, số hóa học liệu trực tuyến hỗ trợ và bổ sung danh mục giáo trình tham khảo tiếng Anh cập nhật.

- Hệ thống phòng máy tính thực hành chuyên dụng phục vụ các chuyên ngành cần tiếp tục đầu tư nâng cấp cấu hình phần cứng mạnh mẽ hơn.

- Việc tích hợp ma trận liên kết CLO-PLO ở một số học phần tự chọn của các khóa tuyển sinh cũ cần tiếp tục được rà soát đồng bộ hóa và mã hóa đồng nhất trên công quản lý học vụ số chung của Nhà trường.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ CHO NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Kế hoạch hành động cải tiến chất lượng chu kỳ năm học 2025-2026

Để khắc phục triệt để một số tồn tại ghi nhận trong chu kỳ rà soát năm học 2024-2025, Nhà trường thiết lập bảng kế hoạch cải tiến chất lượng chi tiết dưới đây để triển khai trong chu kỳ năm học 2025-2026:

TT	Nội dung hoạt động cải tiến chất lượng	Thời gian hoàn thành	Đơn vị phụ trách & phối hợp thực hiện
1	Rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần theo định hướng OBE; chuẩn hóa các động từ hành động theo thang nhận thức Bloom, bảo đảm thống nhất giữa PEO, PLO và CLO.	Quý IV/2025	Tổ rà soát CTĐT, các Khoa chuyên môn
2	Hoàn thiện cấu trúc chương trình đào tạo sau khi bổ sung chuyên ngành Lập trình nhúng IoT; rà soát tính liên thông	Quý IV/2025	Khoa Công nghệ, Khoa Khoa học Cơ bản

	giữa các khối kiến thức và cập nhật hệ thống mã học phần theo quy định của Nhà trường.		
3	Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đề cương chi tiết học phần; hoàn thiện ma trận liên kết CLO-PLO, Rubrics đánh giá, phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá theo định hướng OBE.	Quý I/2026	Tổ rà soát CTĐT cấp Khoa
4	Xây dựng và hoàn thiện đề cương, học liệu, bài giảng điện tử và giáo trình chuyên sâu cho các học phần thuộc chuyên ngành mới Lập trình nhúng IoT sẵn sàng cho khóa học thực tế.	Quý II/2026	Tổ rà soát, Khoa Công nghệ
5	Cập nhật tài liệu, giáo trình tham khảo quốc tế cập nhật giai đoạn mới nhất (2020-2025) cho các học phần chuyên sâu thuộc cả hai chương trình mới ban hành.	Quý II/2026	Các Khoa chủ trì, Thư viện phối hợp
6	Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, kit phát triển vi điều khiển, kit thiết kế mạch phục vụ thực hành chuyên sâu Lập trình nhúng IoT và nâng cấp máy tính phục vụ các CTĐT.	Quý II/2026	Phòng QT&TB
7	Tổ chức khảo sát trực tuyến chuyên sâu, lấy ý kiến phản hồi có cấu trúc từ cựu sinh viên khóa cũ tốt nghiệp và doanh nghiệp để tiếp tục hiệu chỉnh CTĐT thực chất hằng năm.	Quý III/2026	Phòng KT&ĐBCL chủ trì, các Khoa phối hợp

2. Đề xuất kiến nghị đối với Nhà trường

Nhằm thực hiện hiệu quả các kế hoạch hành động cải tiến chất lượng, Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng đề xuất:

- Nhà trường phê duyệt danh mục và phân bổ nguồn kinh phí đặc thù cho việc mua sắm trang thiết bị thí nghiệm, các kit vi điều khiển, thiết bị cảm biến phục vụ thực hành IoT chuyên sâu ngành Kỹ thuật Phần mềm và nâng cấp cấu hình phòng

máy tính đáp ứng tốt cho thiết kế mô phỏng mô hình thông tin công trình (BIM) ngành KTXD Công trình thủy, cũng như các CTĐT khác.

- Các Khoa chuyên môn đẩy mạnh mở rộng ký kết liên kết đào tạo với các tập đoàn công nghiệp, doanh nghiệp công nghệ thông tin và công ty xây dựng thủy lợi trong khu vực để đa dạng hóa môi trường thực tập và cam kết đầu ra việc làm đúng ngành cho sinh viên.

- Nhà trường ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích giảng viên trẻ học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành nghiên cứu sinh tiến sĩ đúng chuyên ngành nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững nòng cốt của các chương trình đào tạo./.

Nơi nhận

- Hiệu trưởng (Đề b/c);
- Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Tấn Truyền